

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26/1999/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính cho dự án khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn do ADB tài trợ

Căn cứ:

Hiệp định vay vốn số 1515-VIE (SF) giữa CHXHCN Việt Nam và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cho dự án "Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn" ký ngày 11/6/1997;

Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Nghị định số 87/CP ngày 5/8/1997 của Chính phủ quy định về Quy chế quản lý vay và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định;

Nghị định 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định 92/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng;

Nghị định 43/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu và Nghị định 93/CP ngày 23/8/1997 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đấu thầu;

Quyết định số 22/TTg ngày 11/1/1997 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án tiền khả thi Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn ở các tỉnh Thanh Hoá, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai;

Quyết định số 661/TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

Thông tư Liên tịch Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước số 81/1998/TTLT/BTC-NHNN ngày 17/6/1998 hướng dẫn quy trình thủ tục và quản lý việc rút vốn đối với các dự án ODA;

Quyết định số 1860a/1998/QĐ-BTC ngày 16/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn chi tiết về quy trình và thủ tục rút vốn ODA;

Sau khi thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng vốn cho dự án Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Giải thích từ ngữ: Các khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong Thông tư này có cùng ý nghĩa như trong Hiệp định vay vốn và được hiểu như sau:

- **Dự án:** là Dự án Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á, được triển khai thực hiện ở 4 tỉnh Thanh Hoá, Quảng Trị, Phú Yên, Gia Lai.
- **Chủ đầu tư:** là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có nhiệm vụ tổ chức điều hành việc thực hiện Dự án và bàn giao các công trình XD CB cho UBND địa phương sau khi hoàn thành.
- **Ban Quản lý Dự án Trung ương** là đơn vị được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để tổ chức việc điều hành, thực hiện dự án.
- **Ban quản lý dự án tỉnh** là đơn vị được thành lập theo quyết định của Ủy ban Nhân dân các tỉnh thuộc phạm vi dự án để tổ chức việc thực hiện dự án ở địa phương.
- **Ban quản lý Dự án huyện** là đơn vị được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh Gia Lai.

2. Nguyên tắc quản lý:

- Nguồn vốn vay của ADB và viện trợ của Chính phủ Hà Lan (sau đây gọi chung là nguồn vốn ADB) cho Dự án là nguồn thu vay nợ và viện trợ nước ngoài của Chính

phủ Việt Nam, vì vậy toàn bộ tiền vay và viện trợ phải được phản ánh vào Ngân sách Nhà nước. Bộ Tài chính quản lý, theo dõi việc thực hiện khoản vay và trả nợ cho ADB khi đến hạn, theo các điều khoản do Hiệp định quy định và phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam.

- Dự án Khu vực lâm nghiệp và quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn là dự án xây dựng cơ bản mang tính đặc thù và được quản lý theo chế độ quản lý ngân sách hiện hành về ĐTXDCB và đầu tư lâm sinh.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm chỉ đạo sử dụng vốn đúng mục đích và nội dung dự án đã được duyệt, phù hợp với các điều kiện đã cam kết trong Hiệp định và các quy định hiện hành của Việt Nam.

- Ban Quản lý dự án Trung ương chịu trách nhiệm thống nhất quản lý việc rút vốn, thanh toán chi tiêu cho các hoạt động của dự án từ trung ương đến cơ sở.

- Các Ban quản lý dự án tỉnh, huyện chịu trách nhiệm quản lý, chi tiêu thanh toán cho các hoạt động của dự án theo phân cấp hay uỷ quyền của Ban quản lý Dự án Trung ương, cung cấp đầy đủ và kịp thời các tài liệu, chứng từ liên quan đến chi tiêu của Dự án thuộc phạm vi tỉnh, huyện mình để Ban Quản lý dự án Trung ương làm thủ tục rút vốn và thanh toán chi tiêu chung của Dự án.

- Đối với các hạng mục có khả năng hoàn vốn, Bộ Tài chính sẽ thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để quy định cơ chế cho vay lại và hoàn vốn cụ thể.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là ngân hàng phục vụ dự án, thực hiện các thủ tục rút vốn từ ADB và thanh toán theo yêu cầu của Dự án khi có ý kiến đồng ý của Bộ Tài chính. Trong quá trình thực hiện, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được hưởng phí dịch vụ theo từng nghiệp vụ phát sinh theo biểu phí của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước về thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng. Khoản phí dịch vụ trên được tính trong tổng mức đầu tư của dự án.

II. LẬP KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm lập và trình duyệt kế hoạch vốn đầu tư cho Dự án từ các nguồn vốn ADB và vốn đối ứng trong nước theo chế độ quy định hiện hành.

- Hàng năm, theo chế độ lập, trình và xét duyệt dự toán ngân sách nhà nước, Ban Quản lý dự án Tỉnh lập kế hoạch vốn đầu tư cho dự án tại tỉnh mình bao gồm cả chi tiêu cho hoạt động của Ban quản lý dự án tỉnh. Kế hoạch này phải lập theo đúng nội dung và biểu mẫu do Ban Quản lý dự án Trung ương hướng dẫn thống nhất, có ý kiến phê duyệt của UBND tỉnh và gửi cho Ban Quản lý dự án Trung ương chậm nhất là cuối tháng 7 hàng năm trước năm kế hoạch.

- Ban quản lý dự án Trung ương có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư của Dự án cho năm kế hoạch và trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để tổng hợp vào kế hoạch vốn đầu tư của Bộ, gửi và bảo vệ kế hoạch với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp trình Chính phủ và Quốc hội phê duyệt.

- Sau khi được Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phân bổ kế hoạch vốn đầu tư được giao cho Dự án (bao gồm: kế hoạch vốn đầu tư của Dự án, chi tiết vốn vay ADB, vốn viện trợ Hà Lan, vốn đối ứng trong nước, vốn đầu tư do Ban quản lý dự án trung ương thực hiện, vốn đầu tư do Ban quản lý dự án Tỉnh thực hiện). Thông báo phân bổ kế hoạch vốn đầu tư cho Dự án được gửi Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Đối ngoại và Tổng cục Đầu tư Phát triển).

- Căn cứ vào kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của dự án đã được giao, hàng quý Ban quản lý dự án trung ương có trách nhiệm lập kế hoạch rút vốn từ Tài khoản tạm ứng theo quý và gửi Bộ Tài chính (Tổng cục Đầu tư Phát triển) phê duyệt. Kế hoạch này sau khi đã được Bộ Tài chính phê duyệt sẽ là căn cứ để rút vốn từ Tài khoản tạm ứng. Trường hợp đầu năm khi dự án chưa được giao kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có văn bản gửi Bộ Tài chính đề nghị việc tạm ứng chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư để làm cơ sở xây dựng kế hoạch rút vốn quý từ tài khoản tạm ứng. Kế hoạch rút vốn từ tài khoản tạm ứng có thể được điều chỉnh theo tiến độ thực hiện dự án. Đề nghị điều chỉnh kế hoạch rút vốn từ tài khoản tạm ứng cần gửi cho Tổng cục Đầu tư Phát triển để phê duyệt ít nhất là 15 ngày trước khi hết quý.

- Cơ chế chuyển tiếp kế hoạch vốn đầu tư đối với đầu tư lâm sinh:

* Khi kết thúc năm kế hoạch, khi dự án chưa thực hiện hết kế hoạch vốn đầu tư lâm sinh được giao, dự án có thể chuyển phần kế hoạch đó sang năm sau để thực hiện tiếp (không trừ vào kế hoạch năm sau).

* Đối với vốn đã tạm ứng cho những hạng mục đầu tư lâm sinh nhưng đến khi kết thúc năm chưa đủ điều kiện thanh toán: được thu hồi vào khối lượng thực hiện năm sau (không trừ vào kế hoạch năm sau).

Mẫu biểu lập kế hoạch theo Phụ lục 1 kèm theo.

III. MỞ TÀI KHOẢN:

1. Ban quản lý dự án trung ương mở các tài khoản sau:

- Hai Tài khoản tạm ứng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tiếp nhận vốn tạm ứng từ nguồn vốn vay của ADB và nguồn viện trợ của Chính phủ Hà Lan (sau đây gọi chung là Tài khoản tạm ứng) để chi tiêu cho các hoạt động của Dự án.

- Tài khoản tại Tổng cục Đầu tư Phát triển để cấp phát vốn đối ứng cho Ban quản lý dự án trung ương và theo dõi vốn ADB cấp phát cho dự án.

2. Các ban quản lý dự án Tỉnh mở các tài khoản sau:

- Tài khoản cấp phát vốn tại Cục đầu tư phát triển tỉnh để tiếp nhận vốn đối ứng cấp phát cho dự án và theo dõi vốn ADB cấp phát cho dự án.

- Tài khoản giao dịch tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn để giao dịch thanh toán khi cần thiết.

3. Các tài khoản hoặc Sổ tiết kiệm:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (chi nhánh huyện) mở các tài khoản hoặc sổ tiết kiệm cho các hộ gia đình tham gia dự án để tiếp nhận tiền thanh toán cho các hộ gia đình

IV. RÚT VỐN, CẤP PHÁT VÀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CHO DỰ ÁN:

A. QUẢN LÝ VÀ CẤP PHÁT VỐN ĐỐI ƯNG:

- Căn cứ theo sự phân công, phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về thực hiện các nhiệm vụ của dự án giữa Ban quản lý dự án trung ương và các Ban